

Bản án số 23/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 20/12/2024.  
V/v: Xin ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Mai Hương.
2. Bà Lò Thị Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Định, thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 01 ngày 09/12/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 02 ngày 16/12/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T - Sinh năm 1973. Địa chỉ: Tiểu khu H, thị trấn N, huyện M, tỉnh S. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị U - Sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản H, xã L, huyện M, tỉnh S, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 11/10/2024, bản tự khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:***

Ông T và bà Hoàng Thị U kết hôn với nhau vào ngày 25/5/2022. Khi kết hôn cả hai đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau ngày kết hôn bà Hoàng Thị U về ở chung nhà của ông T có từ trước, cuộc sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà U đã tự bỏ

nhà ra đi từ tháng 05/2024. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hoàng Thị U.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Ông T xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

**Bị đơn bà Hoàng Thị U trình bày.**

Bà Hoàng Thị U hoàn toàn nhất trí như ý kiến trình bày của ông Nguyễn Đức T về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà U bị mô đĩa đệm, không lao động được, sau khi bà đi viện về không làm được gì, ông T không hỏi han, quan tâm gì đến bà. Do vậy bà U đã đi ra thuê nhà ở, không ở cùng nhà với ông T nữa, bà và ông T đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2024, không ai đi lại thăm hỏi ai.

Nay ông Nguyễn Đức T có đơn xin ly hôn với bà, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà cũng nhất trí ly hôn, do bà bị mô đĩa đệm, không lao động kiếm tiền nuôi bản thân được, bà yêu cầu ông T phải hỗ trợ bà 01 khoản tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu). Nếu ông T không hỗ trợ, thì bà sẽ không ký cho ông T được ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về vay nợ chung: Không có.

Ngoài ra bà U không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình.

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Đức T. Xử cho ông Nguyễn Đức T được ly hôn với bà Hoàng Thị U.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị U về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức T phải hỗ trợ bà 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

3. Về con chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

4. Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

5. Về vay nợ chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

6. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T phải chịu án phí DS/ST theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Do bà Hoàng Thị U là người cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ghạch với phần yêu cầu không được chấp nhận của bà Hoàng Thị U, cho bà Hoàng Thị U theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

**[1]** Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn.

Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, đã có bản tự khai trình bày nguyện vọng về tình cảm và yêu cầu của mình. Không có đơn yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần đều vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

**[2]** Về quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà U đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do mâu thuẫn với nhau về kinh tế, do bà U bị mổ đĩa đệm, không lao động được từ đó mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Do không cải thiện được tình cảm nên bà U đã không ở cùng nhà với ông T nữa, ra ngoài thuê nhà ở từ tháng 5 năm 2024, không ai đi lại thăm hỏi nhau nữa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông T có xin được ly hôn với bà U, bà U xác định tình cảm giữa bà với ông T không còn, bà U cũng nhất trí ly hôn với ông T. Nhưng bà U yêu cầu ông T phải hỗ trợ bà 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để bà dưỡng bệnh, nếu ông T không nhất trí hỗ trợ thì bà sẽ không ly hôn.

[3] Tòa án xét thấy tình cảm giữa ông T và bà U không còn, đời sống chung không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho ông T được ly hôn với bà U.

[4] Đối với yêu cầu của bà U yêu cầu ông T phải hỗ trợ bà 01 khoản tiền là 15.000.000đ ( Mười lăm triệu) để bà dưỡng bệnh, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã phân tích cho hai bên đương sự, nhưng ông T không nhất trí với yêu cầu của bà U, xét thấy việc hỗ trợ nhau trong lúc khó khăn là phạm trù đạo đức, tình cảm giữa con người với nhau, không thể ép buộc được vì Luật không quy định, việc bà U phải mổ thoát vị đĩa đệm không phải lỗi của ông T gây ra, do vậy yêu cầu của bà U là không có căn cứ. Nên yêu cầu của bà U không được chấp nhận, buộc ông T phải hỗ trợ bà 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[5] Về con chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

[7] Về vay nợ chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Đức T phải chịu án phí DS/ST theo quy định của pháp luật.

Lẽ ra bà Hoàng Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ghạch với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận theo khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nhưng do bà Hoàng Thị U là người cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, do đó cần xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ghạch với phần yêu cầu không được chấp nhận của bà Hoàng Thị U, cho bà Hoàng Thị U theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ông Nguyễn Đức T được ly hôn với bà Hoàng Thị U.
2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị U về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức T phải hỗ trợ bà 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).
3. Về con chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.
4. Về tài sản chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.
5. Về vay nợ chung: Hai đương sự đều xác định không có, nên không đề cập việc giải quyết.
6. Về án phí: Ông Nguyễn Đức T phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí DS/ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002198 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Bà Hoàng Thị U được miễn án phí với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.  
Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Chi cục thi hành án DS Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND TTNT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Như Khánh**

